

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 4 - SƠN LA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 21/2025/HS-ST
Ngày 24-12-2025.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 - SƠN LA**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Văn Hải.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hà Chí Thanh và ông Hoàng Minh Xuân.

- Thư ký phiên tòa: Ông Hà Văn Thiết, Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 4 - Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 4 - Sơn La tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Phương Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 12 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 4 - Sơn La, xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 22/2025/TLST-HS ngày 26 tháng 11 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 21/2025/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 12 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 03/2025/HSST-QĐ ngày 17/12/2025 đối với bị cáo:

Lê Văn T, sinh năm 1989, tại xã P, tỉnh Sơn La; nơi đăng ký HKTT và nơi ở: Bản T, xã P, tỉnh Sơn La; Số CCCD 014089008650; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lò Văn C (đã chết) và bà Bùi Thị H, bị cáo chưa có vợ con; Tiền án: 02 tiền án Ngày 16/6/2011, Lê Văn T bị TAND huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La tuyên phạt 36 tháng tù về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”; Ngày 29/12/2011, Lê Văn T bị TAND huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La tuyên phạt 12 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản và 12 tháng tù về tội Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có. Tổng hợp hình phạt cho cả 02 Bản án đối với Lê Văn T là 60 tháng tù giam. Đến ngày 30/7/2015, Lê Văn T chấp hành xong hình phạt tù trở về địa phương. Đến thời điểm phạm tội mới, chưa được xóa án tích (do chưa thực hiện xong trách nhiệm bồi thường dân sự); tiền Sự: có 01 tiền sự, ngày 22/8/2022, bị TAND huyện Yên Châu ra Quyết

định số 04/QĐ-TA về việc áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, thời hạn 24 tháng. Đến thời điểm phạm tội chưa hết thời hạn được coi là chưa bị xử lý vi phạm hành chính. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 11/8/2025 đến nay. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Lê Văn T là người nghiện ma túy và đã bị Công an xã P lập hồ sơ đề nghị đưa bị cáo vào cơ sở cai nghiện bắt buộc. Ngày 22/8/2022 Tòa án nhân dân huyện Yên Châu đã ra Quyết định số 04/QĐ-TA về việc áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với bị cáo. Đến ngày 02/8/2024 bị cáo chấp hành xong Quyết định đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc và trở về địa phương. Ngày 04/8/2024 Ủy ban nhân dân xã P ra Quyết định số 88/QĐ-UBND về việc quản lý sau cai nghiện tại nơi cư trú đối với bị cáo với thời hạn 24 tháng, kể từ ngày 04/8/2024 đến ngày 04/8/2026. Công an xã P đã thực hiện việc giao nhận Quyết định trên cho Lê Văn T, đồng thời yêu cầu bị cáo viết cam kết không tái sử dụng ma túy.

Từ ngày 04/8/2025 bị cáo bắt đầu đi làm thuê tại bản Co Hay, huyện Xiêng Kho, tỉnh Hòa Bình, nước Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào. Đến khoảng 19 giờ ngày 10/8/2025 bị cáo mang theo số tiền 50.000 đồng rồi đi bộ vào trung tâm bản Co Hay tìm mua ma túy nhằm mục đích để sử dụng, trên đường đi bị cáo gặp một người đàn ông dân tộc Mông khoảng 60 tuổi đang đi bộ, sau đó Bị cáo trao đổi mua được của người này 02 viên Hồng phiến và 01 gói Heroine được gói bằng gói nilon màu hồng với giá 50.000 đồng. Sau khi mua được ma túy bị cáo mang gói ma túy mua được đi bộ đến khu vực gần Cột mốc 235 thuộc địa phận bản Keo Muông, xã P, tỉnh Sơn La rồi vào bụi cây ven đường để sử dụng ma túy, tại đây bị cáo lấy ra một mảnh giấy bạc và một chiếc bật lửa gas đã mang theo từ trước để sử dụng hết số ma túy mua được bằng hình thức đốt hít. Sử dụng xong bị cáo vứt mảnh giấy bạc và bật lửa quay về lán ngủ. Sáng ngày 11/8/2025 bị cáo đi từ bản Co Hay về nhà tại bản T, xã P, tỉnh Sơn La, khi đi đến địa phận bản L, xã P bị cáo được Công an xã P mời về trụ sở để xét nghiệm ma túy trong cơ thể, kết quả Dương tính với ma túy. Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Sơn La tiến hành thu mẫu nước tiểu của Lê Văn T để trưng cầu giám định.

Cùng ngày Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Sơn La ban hành Quyết định trưng cầu giám định số 3395/QĐ-CSMT ngày 11/8/2025, trưng cầu Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La giám định: Mẫu nước tiểu gửi đến giám định có tìm thấy thành phần chất ma túy, chất chuyển hóa của chất ma túy hoặc cả hai loại chất trên hay không, loại ma túy, chất ma túy gì?

Tại Kết luận giám định số 615/894/25/KLGĐĐC-PYQG ngày 15 tháng 8 năm 2025 của Viện pháp y quốc gia kết luận: *"Mẫu nước tiểu có tìm thấy Morphin, Codein, Amphetamine và Methamphetamine. Không tìm thấy các chất ma túy khác nêu trên"*.

Ngày 04/11/2025, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Sơn La đã tiến hành thực nghiệm điều tra. Kết quả thực nghiệm điều tra phù hợp với diễn biến vụ án, phù hợp với lời khai của bị cáo và các tài liệu điều tra đã thu thập được.

Do có hành vi nêu trên tại Cáo trạng số: 20/CT-VKSKV4 ngày 25 tháng 11 năm 2025 Viện Kiểm sát nhân dân Khu vực 4 – Sơn La đã truy tố bị cáo Lê Văn T về tội “Sử dụng trái phép chất ma túy”, theo điểm b khoản 1 Điều 256a Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2025.

** Tại phiên tòa sơ thẩm:*

Bị cáo Lê Văn T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, mặc dù đang trong thời gian quản lý sau cai nghiện nhưng vẫn đi tìm mua ma túy mang về sử dụng trái phép. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với nội dung cáo trạng, phù hợp với các tài liệu chứng cứ, trong hồ sơ vụ án. Tại phiên tòa không phát sinh tình tiết mới.

** Tranh luận tại phiên tòa:*

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Sơn La trình bày luận tội giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 256a ; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2025:

Tuyên bố bị cáo Lê Văn T phạm tội Sử dụng trái phép chất ma túy.

Xử phạt bị cáo Lê Văn T từ 30 tháng đến 36 tháng tù giam. Thời hạn tù tính từ ngày 11/8/2025 là ngày bắt tạm giữ đối với bị cáo.

- Về vật chứng vụ án: Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 1, điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 02 que thử nước tiểu.

- Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình

sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, buộc bị cáo Lê Văn T phải nộp án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng.

Ý kiến của bị cáo Lê Văn T tự bào chữa: Bị cáo nhất trí với bản cáo trạng và luận tội của đại diện Viện kiểm sát, không có ý kiến gì thêm.

Lời nói sau cùng: Bị cáo nhận thức được hành vi của bị cáo là vi phạm pháp luật, mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Sơn La, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 4 - Sơn La, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo Lê Văn T: Mặc dù đang trong thời hạn quản lý sau cai nghiện ma túy theo quyết định số 88/QĐ-UBND ngày 04/8/2024 của UBND xã P, tỉnh Sơn La, nhưng vào ngày 10/8/2025 bị cáo vẫn thực hiện hành vi đi mua 01 gói Heroine và 02 viên Methamphetamine về sử dụng trái phép, đến ngày 11/8/2025 thì bị tổ công tác Công an xã P xét nghiệm ma túy, kết quả bị cáo dương tính với ma túy tổ công tác đã lập Biên bản bắt giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với bị cáo .

Hành vi phạm tội của bị cáo được chứng minh bằng các căn cứ sau: Biên bản giữ người trong trường hợp khẩn cấp, do tổ công tác Công an tỉnh Sơn La lập hồi 13 giờ 00 phút ngày 11/8/2025 tại bản T, xã P, tỉnh Sơn La; Biên bản làm việc xét nghiệm ma túy trong nước tiểu, niêm phong que thử lập hồi 10 giờ 30 phút ngày 11/8/2025 tại Công an xã P, tỉnh Sơn La; Kết luận giám định số: 615/894/25/KLGĐĐC-PYQG/KL-KTHS ngày 15 tháng 8 năm 2025 của Viện Pháp y quốc gia; Biên bản thực nghiệm

điều tra của cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an tỉnh Sơn La lập hồi 10 giờ 20 phút ngày 04/11/2025, tại bản K, xã P, tỉnh Sơn La ...

Lời khai nhận tội của bị cáo Lê Văn T tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của ông Trần Văn Chinh, trưởng bản T, xã P, tỉnh Sơn La là người chứng kiến việc giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với bị cáo Lê Văn T và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác được thu thập hợp pháp có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa.

Với các căn cứ chứng minh nêu trên có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Lê Văn T đã phạm vào tội Sử dụng trái phép chất ma túy, tội phạm và hình phạt quy định tại Điều 256a Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2025. Vì vậy Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Sơn La truy tố đối với bị cáo về tội danh nêu trên là có căn cứ.

[3] Về tình tiết định khung hình phạt: Bị cáo Lê Văn T đã có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy khi bản thân đang trong thời gian quản lý sau cai nghiện ma túy, đã vi phạm tình tiết định khung hình phạt “*Đang trong thời hạn quản lý sau cai nghiện ma túy theo quy định của Luật Phòng, chống ma túy*” quy định tại điểm b khoản 1 Điều 256a Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2025, có mức hình phạt tù từ 02 năm đến 03 năm.

[4] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân xấu đã có 01 tiền sự, ngày 22/8/2022, bị TAND huyện Yên Châu ra Quyết định số 04/QĐ-TA về việc áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, thời hạn 24 tháng. Đến thời điểm phạm tội chưa hết thời hạn được coi là chưa bị xử lý vi phạm hành chính

Tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Lê Văn T thành khẩn khai báo nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2025.

Tình tiết tăng nặng: Bị cáo có 02 tiền án Ngày 16/6/2011, Lê Văn T bị TAND huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La tuyên phạt 36 tháng tù về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”; Ngày 29/12/2011, Lê Văn T bị TAND huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La tuyên phạt 12 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản và 12 tháng tù về tội Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có. Tổng hợp hình phạt cho cả 02 Bản án đối với Lê Văn T là 60 tháng tù giam. Đến ngày 30/7/2015, Lê Văn T chấp hành xong hình phạt tù trở

về địa phương. Đến thời điểm phạm tội mới, chưa được xóa án tích (do chưa thực hiện xong trách nhiệm bồi thường dân sự). Đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “tái phạm” theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

[5] Về tính chất, mức độ phạm tội và mức hình phạt áp dụng:

Bị cáo Lê Văn T là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, mặc dù bản thân đang trong thời hạn quản lý sau cai nghiện ma túy, nhận thức được hành vi Sử dụng trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Hành vi phạm tội của bị cáo thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, nhưng đã trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, là một trong những nguyên nhân làm phát sinh các tệ nạn xã hội và các tội phạm khác, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự, an toàn xã hội tại địa phương.

Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng Điều 38 của Bộ luật hình sự, xử phạt hình phạt tù đối với bị cáo, như vậy mới tương xứng với hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đồng thời cách ly bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian mới đảm bảo biện pháp giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành người có ích cho xã hội, đáp ứng yêu cầu đấu tranh, phòng chống tội phạm tại địa phương và răn đe, phòng ngừa chung.

[6] Về vật chứng: Đối với 02 que thử nước tiểu, xét thấy đây là những loại vật chứng liên quan đến việc phạm tội của bị cáo, vật chứng không có giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy, theo quy định tại điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2025; khoản 1, điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

[7] Về các vấn đề khác: Đối với đối tượng nam giới là người đã bán trái phép 02 viên hồng phiến và 01 gói Heroine cho bị cáo. Quá trình điều tra không xác định được đối tượng, việc mua bán ma túy không có ai cùng tham gia, chứng kiến, ngoài lời khai của bị cáo thì không có nguồn tài liệu, chứng cứ nào khác, do đó cơ quan Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Sơn La không có căn cứ xác minh, điều tra và đề nghị xử lý.

[8] Về án phí: Bị cáo Lê Văn T phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh và hình phạt: Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 256a; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2025:

Tuyên bố bị cáo Lê Văn T phạm tội: Sử dụng trái phép chất ma túy.

Xử phạt bị cáo Lê Văn T 32 (Ba mươi hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 11/8/2025 (Ngày bắt tạm giữ bị cáo).

2. Về vật chứng vụ án: Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2025; khoản 1, điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 02 que thử nước tiểu.

(Chi tiết vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng số 14/BB-CCTHADS, ngày 27/11/2025 giữa cơ quan Cảnh sát điều tra công an tỉnh Sơn La và Phòng Thi hành án dân sự khu vực 4 tỉnh Sơn La).

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, buộc bị cáo Lê Văn T phải chịu 200.000đ *(Hai trăm nghìn đồng)* tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ các Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng Hình sự, bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (Ngày 24/12/2025).

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La;
- Sở tư pháp tỉnh Sơn La;
- VKSND tỉnh Sơn La;
- VKSND Khu vực 4 - Sơn La;
- Công an tỉnh Sơn La;
- Trại giam;
- Chi cục THADS Khu vực 4 - Sơn La;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Hoàng Văn Hải